

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN ĐƯỢC MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2025 – 2026

(Kèm theo quyết định số /QĐ-ĐHSPKT ngày tháng năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật)

Những SV không có tên trong danh sách hoặc chưa nộp hồ sơ thì liên hệ Thầy Thành, Phòng CTSV để biết, quá ngày 03/10/2025 nhà trường không giải quyết.

Tt	MSV	Họ tên	Ngày sinh	LMG	TL	Số tài khoản	Số tiền được miễn, giảm	Ghi chú
1	21115043120170	Hoàng Thế Bảo	14/04/2003	TNLĐ	50			
2	23115061122108	Phan Văn Cường	21/08/2005	TNLĐ	50			
3	21115053120335	Nguyễn Hữu Phương Nam	03/06/2003	TNLĐ	50			
4	22115041122145	Phan Huy Phong	05/08/2004	TNLĐ	50			
5	22115064122111	Võ Văn Thiện	22/07/2004	TNLĐ	50			
6	2415044122331	Ngô Hoàng Phương Nam	28/07/2006	TNLĐ	50			
7	2415042122217	Nguyễn Trọng Hiếu	25/02/2006	TNLĐ	50			
8	23115042122410	A Pô Lê Hữu	14/04/2005	Dân tộc	70			
9	23115061122129	Phạm Văn Phúc	14/02/2005	Dân tộc	70			
10	2415044122304	Vi Gia Bảo	23/10/2006	Dân tộc	70			
11	2415041122121	Lữ Tuấn Khang	10/02/2006	Dân tộc	70			
12	22115042122208	Mạc Kỳ Dĩ	14/11/2004	Dân tộc HN,CN	100			
13	2050531200218	Đình Hòa Khuyên	03/02/2002	Dân tộc HN,CN	100			
14	2415054122138	Hứa Văn Nghiệp	21/09/2005	Dân tộc HN,CN	100			
15	23115053122347	Hà Công Vinh	13/12/2005	Khuyết tật	100			
16	21115051220113	Nguyễn Đình Đức	05/05/2003	LS	100			
17	23115055122239	Phạm Phương Bảo Tâm	13/06/2005	MC	100			
18	22115073122117	Lê Hạnh Khôi Nguyên	31/05/2004	TB2/4	100			
19	22115141122115	Phan Công Phước	25/12/2004	TB2/4	100			
20	23115055122235	Lê Văn Ry	22/10/2005	TB2/4	100			
21	21115042120115	Bùi Xuân Công Hậu	15/03/2003	TB3/4	100			
22	22115051222321	Phạm Đức Huy	26/03/2004	TB3/4	100			
23	21115043120131	Trần Lê Tuấn Kiệt	08/10/2003	TB3/4	100			
24	22115043122238	Nguyễn Minh Trí	18/10/2004	TB3/4	100			

25	22115053122215	Nguyễn Thị Huệ	12/03/2004	TB4/4	100			
26	21115053120332	Đào Đức Mạnh	10/06/2003	TB4/4	100			
27	22115053122137	Nguyễn Đình Thi	05/04/2004	TB4/4	100			
28	22115042122272	Phan Đức Việt	25/09/2004	TB4/4	100			
29	23115041122323	Đào Việt Hưng	29/09/2005	TB4/4	100			
30	23115053122242	Nguyễn Thị Thương	15/11/2005	MC	100			
31	23115061122304	Nguyễn Thành Đạt	04/05/2005	Con CB	50			nộp
32	23115061122218	Ngô Gia Khánh	09/10/2005	Con CB	50			nộp
33	2415043122118	Võ Văn Minh Hường	08/02/2006	Con CB	50			nộp
34	21115041120233	Trần Bảo Phong	13/07/2003	Con CB	50			chưa
35	21115041120159	Bùi Đức Trung	07/11/2003	Con CB	50			chưa
36	2415043122104	Nguyễn Duy Bảo	03/08/2006	Con CB	50			chưa
37	24150421244122	Lương Phước Minh Huân	20/06/2006	Con CB về hưu	25			chưa
38	23115044122314	Nguyễn Hữu Hiếu	23/06/2005	Con CB	50			nộp
39	25115041125319	Nguyễn Đỗ Tuấn Hùng	11/10/2007	Con CB	50			nộp
40	25115061125239	Dương Tấn Nhật	02/06/2007	Con CB	50			nộp
41	25115061125346	Hồ Hồng Vinh	05/01/2007	Dân tộc	70			
42	25115051225135	Trần Thanh Hưng	21/04/2007	MC	100			
43	25115053125202	Lê Nam Khang	02/02/2006	Khuyết tật	100			
44	25115061125309	Alăng Siêu	12/07/2007	Dân tộc	70			
45	25115052225234	Hồ Phi Vũ	01/09/2007	Khuyết tật	100			
46	25115053125224	Trần Phước Bảo Ngân	11/10/2004	Khuyết tật	100			
47	23115051222358	Trần Hoàng Thắng	16/06/2005	TNLD	50			
48	25115044125319	Nguyễn Tiến Tâm	26/07/2007	TB3/4	100			
49	25115073125203	Lại Quốc Chiến	17/10/2004	Khuyết tật	100			
50	25115053125204	Phạm Duy Khánh	25/05/2007	TB3/4	100			
51	25115053125247	Nguyễn Trường Sơn	05/09/2007	TB1/4	100			
52	25115041125311	Lê Hữu Minh Hải	10/04/2007	Khuyết tật	100			
53	2415041122156	Nguyễn Phước Vũ	04/04/2006	Khuyết tật	100			
54	2415042122123	Nông Quang Huy	08/04/2006	Dân tộc HN,CN	100			

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2025

Người lập

Phòng Công tác sinh viên

Phòng Kế hoạch - Tài chính

Hiệu trưởng